

Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ

Nậm Nhùn, ngày 23 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Liều Thị D**, sinh năm: 2003.

Nơi thường trú: Bản Trạm Púng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ hiện nay: Bản Pê Ngài 1, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh **Giàng A L**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản Pê Ngài 1, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Liều Thị D và anh Giàng A L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Liều Thị D và anh Giàng A L thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng:

- *Về nuôi con chung*: Chị Liễu Thị D và anh Giàng A L có 01 con chung tên là Giàng Thị X - sinh ngày 01/01/2020. Chị Liễu Thị D và anh Giàng A L thỏa thuận: Sau khi ly hôn anh Giàng A L là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cháu Giàng Thị X, sinh ngày 01/01/2020 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng*: Chị Liễu Thị D và anh Giàng A L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Liễu Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Liễu Thị D thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Liễu Thị D và anh Giàng A L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Liễu Thị D và anh Giàng A L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Liễu Thị D tự nguyện nộp cho anh Giàng A L số tiền án phí mà anh L phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng chị Liễu Thị D phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị D đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Liễu Thị D đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Liễu Thị D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000461, ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- CCTHADS huyện Nậm Nhùn;
- UBND xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp